TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 15/2025/HNGĐ-ST
Ngày: 26 - 6 - 2025
V/v ly hôn, tranh chấp về chia tài sản chung, hợp đồng vay tài sản

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Hằng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Chí Gót.

2. Ông Huỳnh Ngọc Trước.

- Thư ký phiên tòa: Bà Trần Lưu Hồng Hạnh - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Được - Kiểm sát viên.

Trong các ngày 19, 26 tháng 6 năm 2025 tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 45/2024/TLST-DS ngày 18 tháng 10 năm 2024 về "Ly hôn, tranh chấp về chia tài sản chung, hợp đồng vay tài sản" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 10/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 5 năm 2025, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Sương, sinh năm 1962; địa chỉ: Số 177D, ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn: Ông Nguyễn Văn Vững, Luật sư Văn phòng luật sư Nguyễn Văn Vững thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

2. Bị đơn: Anh Huỳnh Văn Sang, sinh năm 1975; địa chỉ: Số 98C, ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn: Bà Hồ Thị Xuân Hương, Luật sư Văn phòng luật sư Xuân Hương thuộc Đoàn luật sư tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

3.1. Anh Lê Thanh Giang, sinh năm 1990; địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

3.2. Chị Huỳnh Thị Ngọc Lan, sinh năm 1989; địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

3. Ông Huỳnh Tấn Lực, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

4. Ông Nguyễn Chí Công, sinh năm 1950; địa chỉ: Khóm Phú Hòa, thị trấn Cái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Công: Ông Trần Văn Ngọc, sinh năm 1955; địa chỉ: Ấp An Thạnh, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp; có mặt.

5. Ông Trần Văn Búp, sinh năm 1950; địa chỉ: Số 210, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

6. Bà Nguyễn Thị Sáu, sinh năm 1958; địa chỉ: Số 210, ấp Vĩnh Bình B, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

7. Ông Lê Tấn Lộc, sinh năm 1965; địa chỉ: Ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp; có đơn xin vắng mặt.

8. Anh Nguyễn Văn Thi, sinh năm 1979; địa chỉ: Số 60B, Khóm 4, thị trấn Lai Vung, huyện Lai Vung, tỉnh Đồng Tháp; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện và trong quá trình xét xử nguyên đơn Nguyễn Thị Sương trình bày:

Chị Sương và anh Huỳnh Văn Sang chung sống với nhau như vợ chồng vào tháng 3/2010, không đăng ký kết hôn và đã ly thân từ năm 2022. Nay chị Sương yêu cầu được ly hôn anh Sang.

Về con chung: Chị Sương và anh Sang không có con chung.

Về chia tài sản chung: Trong khoảng thời gian chị Sương và anh Sang chung sống với nhau như vợ chồng có tạo lập được các tài sản chung sau:

- Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67, đất và nhà ở tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá đất và nhà ở là 1.500.000.000 đồng, hiện chị Sương đang quản lý tài sản. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm 02 giấy, anh Sang giữ 01 giấy và chị Sương giữ 01 giấy nhưng vào năm 2021 chị Sương vay tiền của ông Công đã giao cho ông Công giữ giấy của chị Sương nên bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất của chị Sương hiện ông Công đang giữ.

- 01 xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 50.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý xe.

- 01 xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 80.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý.

- 38 cây mai vàng, trị giá 200.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý.

Chị Sương yêu cầu chia tài sản chung, yêu cầu được nhận bằng hiện vật là quyền sử dụng thửa đất số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67. Chị Sương đồng ý anh Sang được quyền sở hữu 01 xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH; 01 xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 38 cây mai vàng. Chị Sương đồng ý thanh toán cho anh Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng.

Chị Sương xin được rút yêu cầu khởi kiện yêu cầu anh Sang trả 250 chỉ vàng 24k, 60 chỉ vàng 18k và 125.000.000 đồng.

Về nợ chung: Không có.

Về hợp đồng vay tài sản: Vào năm 2021, chị Sương có vay của ông Nguyễn Chí Công số tiền 650.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn trả vốn vay là 04 tháng, việc vay tiền chị Sương có làm biên nhận nợ cho ông Công, hiện chưa trả vốn vay cho ông Công. Khi vay tiền chị Sương có giao cho ông Công giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67. Nay chị Sương đồng ý hoàn trả cho ông Công vốn vay 650.000.000 đồng. Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 khi chị Sương trả tiền thì ông Công phải trả lại cho chị Sương.

Bị đơn Huỳnh Văn Sang trình bày:

Anh Sang thống nhất với chị Sương về việc đã chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn, đã ly thân từ năm 2022 nhưng anh Sang cho rằng thời điểm chung sống là vào năm 2012. Nay anh Sang đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Sương.

Về con chung: Không có.

Về chia tài sản chung: Anh Sang thống nhất với lời trình bày của chị Sương về tài sản chung. Trong thời gian chung sống, anh Sang và chị Sương có tạo lập được các tài sản sau:

- Thửa đất số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67, đất và nhà ở tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá đất và nhà ở là 1.500.000.000 đồng, hiện chị Sương đang quản lý tài sản. Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất gồm 02 giấy, anh Sang giữ 01 giấy và chị Sương giữ 01 giấy.

- 01 xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 50.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý xe.

- 01 xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 80.000.000 đồng, anh Sang đã cầm cố xe cho anh Nguyễn Văn Thi. Tại phiên tòa anh Sang trình bày anh Sang đã chuộc lại xe, hiện anh Sang đang quản lý xe.

- 38 cây mai vàng, trị giá 200.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý.

Anh Sang đồng ý chị Sương được chia quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67. Anh Sang được chia quyền sở hữu xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH; xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI và 38 cây mai vàng. Chị Sương phải thanh toán cho anh Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng.

Anh Sang xin rút yêu cầu phản tố chia số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô mà chị Sương đã nhận.

Anh Sang không tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản với anh Nguyễn Văn Thi trong vụ án này.

Về nợ chung: Không có.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan Nguyễn Chí Công, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Công trình bày:

Vào năm 2021 chị Sương có vay của ông Công số tiền 650.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi, thời hạn trả vốn vay là 04 tháng, hiện chị Sương chưa trả vốn vay. Khi vay tiền chị Sương có giao cho ông Công giữ bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67. Nay ông Công yêu cầu chị Sương có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Công vốn vay 650.000.000 đồng. Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 khi chị Sương trả tiền thì ông Công trả lại cho chị Sương bản chính giấy tờ nêu trên.

Tại phiên tòa sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Sương không rút đơn khởi kiện.

Anh Huỳnh Văn Sang không rút đơn phản tố.

Về chia tài sản chung, anh Sang và chị Sương trình bày trước khi mở phiên tòa các đương sự đã thỏa thuận được với nhau về chia tài sản chung. Theo nội dung thỏa thuận, chị Sương được quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67 do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất. Anh Sang được quyền sở hữu xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe; xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 38 cây mai vàng. Chị Sương phải thanh toán cho anh Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Chí Công, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Công trình bày ông Công không rút đơn yêu cầu độc lập. Ông Công yêu cầu chị Sương hoàn trả vốn vay 650.000.000 đồng, không yêu cầu tiền lãi, ông Công đồng ý hoàn trả bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 cho chị Sương.

Chị Nguyễn Thị Sương thừa nhận có ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị

Sương vào giấy mượn tiền ngày 19/11/2021 mà ông Công đã giao nộp cho Tòa án, nhưng chị Sương không đồng ý trả số tiền 650.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Công, vì chị Sương không vay tiền của ông Công, chị Sương không có nhận tiền vay của ông Công, việc chị Sương ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương vào giấy mượn tiền là do ông Công nhờ chị Sương để ông Công đưa vợ ông Công xem làm tin.

Bà Nguyễn Thị Mỹ Thiện, sinh năm 1963; địa chỉ: Ấp Tân Phú, xã An Nhơn, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp trình bày bà Thiện là em ruột của ông Nguyễn Chí Công. Ngày 19/11/2021, bà Thiện có viết "Giấy mượn tiền" dùm ông Nguyễn Chí Công và bà Nguyễn Thị Sương, sau khi viết biên nhận nợ thì ông Công có nhờ bà Thiện đưa ba lô chứa đựng tiền của ông Công để ông Công giao tiền cho bà Sương. Việc ông Công giao cho bà Sương bao nhiêu tiền thì bà Thiện không biết vì bà Thiện đã đi vào nhà sau.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị không công nhận hôn nhân giữa chị Sương và anh Sang; Về con chung không có; Về tài sản chung, tại biên bản hòa giải ngày 04/4/2025 và tại phiên tòa chị Sương và anh Sang đã thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án đối với thửa đất số 67 và nhà ở trên đất, 02 xe mô tô và 38 cây mai vàng, đề nghị công nhận sự thỏa thuận của các đương sự. Sau khi hòa giải, chị Sương có khởi kiện bổ sung đối với căn nhà số 98C, tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Nội dung yêu cầu này chị Sương có khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Lấp Vò, Tòa án đã thụ lý, giải quyết, sau đó chị Sương có rút một phần yêu cầu khởi kiện trong đó có số vàng cho anh Sang mượn xây dựng căn nhà số 98C. Nay chị Sương yêu cầu giải quyết số vàng cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà số 98C trong vụ án này, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét. Về số nợ của ông Công đang tranh chấp với chị Sương, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Chị Nguyễn Thị Sương bổ sung ý kiến: Để xây dựng nhà cho con của anh Sang, chị Sương có cho anh Sang mượn 09 lượng vàng 24kara tương đương 550.000.000 đồng. Nay chị Sương yêu cầu anh Sang trả lại số tiền 550.000.000 đồng.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn trình bày: Về quan hệ hôn nhân, đề nghị không công nhận hôn nhân giữa chị Sương và anh Sang; Về con chung không có; Về tài sản chung, tại Tòa án nhân dân tỉnh Đồng Tháp chị Sương đã rút yêu cầu khởi kiện anh Sang về tiền, vàng, khi nào có đầy đủ chứng cứ sẽ khởi kiện anh Sang thành vụ án khác. Sau khi hòa giải, Tòa án không có thụ lý vụ án bổ sung và không có hòa giải về số tiền, vàng mà chị Sương đang tranh chấp nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét 09 lượng vàng 24kara tương đương 550.000.000 đồng mà chị Sương yêu cầu anh Sang có nghĩa vụ hoàn trả trong vụ án này. Đối với các tài sản đang tranh chấp gồm thửa đất số 67 và nhà ở trên đất, 02 xe mô tô và 38 cây mai vàng, chị Sương và anh Sang đã thỏa thuận xong. Căn cứ vào Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị Hội đồng

xét xử công nhận sự thỏa thuận của các đương sự, theo đó chị Sương được quyền sử dụng đất thửa số 67 và quyền sở hữu nhà ở trên đất, anh Sang được quyền sở hữu 02 xe mô tô và 38 cây mai vàng, chị Sương phải thanh toán chênh lệch giá tài sản số tiền 550.000.000 đồng. Do anh Sang xin rút yêu cầu phản tố chia số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô mà chị Sương đã nhận, đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà anh Sang đã rút. Anh Sang không tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản với anh Thi trong vụ án này nên đề nghị không xem xét.

Anh Huỳnh Văn Sang không bổ sung ý kiến.

Người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Chí Công trình bày: Trong quá trình giải quyết vụ án chị Sương đều thừa nhận có nợ ông Công số tiền 650.000.000 đồng, có thế chấp cho ông Công giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 do anh Sang và chị Sương đứng tên và đồng ý trả cho ông Công số tiền 650.000.000 đồng. Về giấy nhận nợ ngày 19/11/2021, nội dung là do bà Nguyễn Thị Mỹ Thiện viết, bà Sương ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương và bà Thiện là người lấy ba lô tiền đưa cho ông Công giao tiền vay cho bà Sương nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận yêu cầu của ông Công.

Ông Nguyễn Chí Công tranh luận, đối đáp: Ngày 19/11/2021 chị Sương có mượn của ông Công 650.000.000 đồng, có ký tên và viết họ tên chị Sương vào giấy mượn tiền, bản gốc giấy mượn tiền do ông Công giữ và đã giao nộp cho Tòa án. Không có sự việc chị Sương làm giấy mượn tiền cho ông Công để ông Công đưa vợ xem làm tin như chị Sương trình bày.

Kiểm sát viên tham gia phiên tòa phát biểu ý kiến của Viện kiểm sát:

Về tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán chủ tọa phiên tòa và Hội đồng xét xử cũng như các đương sự đều thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung: Căn cứ vào Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình, đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Sương và anh Huỳnh Văn Sang. Về con chung: Không có. Về chia tài sản: Đề nghị công nhận sự thỏa thuận giữa chị Sương và anh Sang về chia tài sản thuộc sở hữu chung; cụ thể chị Sương được quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67 do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất; Anh Sang được quyền sở hữu xe mô tô biển số 66V1-174.70 nhãn hiệu SH do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe; xe mô tô biển số 66P1-112.99 nhãn hiệu SUZUKI do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 38 cây mai vàng; Chị Sương phải thanh toán cho anh Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng. Căn cứ vào Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự, đề nghị đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của chị Sương về việc yêu cầu anh Sang trả 250 chỉ vàng 24kara, 60 chỉ vàng 18kara và 125.000.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của anh Sang yêu cầu chị Sương chia số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô do các đương sự đã rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố. Đối với tranh chấp số tiền, vàng chị Sương cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà số 98C, do chị Sương đã rút yêu khởi kiện nên được tách thành vụ, việc khác khi chị Sương có khởi kiện,

yêu cầu. Đối với tranh chấp về hợp đồng vay tài sản, đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Công, buộc chị Sương có nghĩa vụ hoàn trả cho ông số tiền vay 650.000.000 đồng. Anh Thi có đơn yêu cầu anh Sang trả số tiền 108.000.000 đồng trong hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe nhưng không nộp tiền tạm ứng án phí theo quy định nên không xem xét. Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản xem xét, đề nghị Hội đồng xét xử giải quyết đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa.

[1] Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai, anh Lê Thanh Giang, chị Huỳnh Thị Ngọc Lan, ông Huỳnh Tấn Lực, ông Trần Văn Búp, bà Nguyễn Thị Sáu, ông Lê Tấn Lộc, anh Nguyễn Văn Thi có đơn xin vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự là phù hợp quy định Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Chị Nguyễn Thị Sương và anh Huỳnh Văn Sang đều thống nhất đã chung sống với nhau như vợ chồng, không đăng ký kết hôn và ly thân vào năm 2022, nhưng các đương sự không thống nhất với nhau về thời gian bắt đầu chung sống, anh Sang trình bày vào năm 2012, chị Sương cho rằng năm 2010. Nay chị Sương có yêu cầu ly hôn anh Sang, anh Sang đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Sương. Khoản 2 Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình quy định: "2. Trong trường hợp không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn thì Tòa án thụ lý và tuyên bố không công nhận quan hệ vợ chồng theo quy định tại khoản 1 Điều 14 của Luật này; …". Căn cứ vào quy định trên, xét thấy chị Sương và anh Sang không có đăng ký kết hôn mà có yêu cầu ly hôn nên Tòa án không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Sương và anh Sang là phù hợp quy định pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Sương và anh Sang không có con chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết nên không xem xét.

[4] Về chia tài sản chung:

[4.1] Anh Huỳnh Văn Sang xin được rút yêu cầu phản tố yêu cầu chị Nguyễn Thị Sương chia số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô mà chị Sương nhận. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu phản tố của anh Sang là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà anh Sang đã rút là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.2] Trong quá trình giải quyết và tại phiên tòa sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Sương và anh Huỳnh Văn Sang đã thỏa thuận được với nhau về chia tài sản thuộc sở hữu chung của chị Sương và anh Sang. Cụ thể:

Chị Nguyễn Thị Sương được quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 150m^2, đất chuyên trồng lúa nước

60,8m^2, đo đạc thực tế 211,7m^2 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67, đất và nhà ở tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, trị giá đất và nhà ở là 1.500.000.000 đồng, hiện chị Sương đang quản lý tài sản.

Anh Sang được quyền sở hữu 01 xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 50.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý xe; 01 xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 80.000.000 đồng (anh Sang đã cầm cố xe cho anh Thi vào năm 2023, hiện anh Thi đang quản lý xe và giấy tờ xe); 38 cây mai vàng, trị giá 200.000.000 đồng, hiện anh Sang đang quản lý.

Chị Sương phải thanh toán cho anh Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng.

Xét thấy các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án và thỏa thuận của các đương sự là tự nguyện, không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội nên Hội đồng xét xử quyết định công nhận sự thỏa thuận của các đương sự về việc giải quyết vụ án là phù hợp quy định tại Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự.

[4.3] Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67 do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên có 02 giấy, một giấy anh Sang đang giữ và 01 giấy chị Sương giữ nhưng năm 2021 chị Sương vay tiền của ông Nguyễn Chí Công đã giao cho ông Công giữ. Ông Công đồng ý trả lại bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 cho chị Sương, cần ghi nhận tự nguyện này của ông Công. Đối với bản chính giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67 do anh Sang giữ, anh Sang trình bày anh Sang đang giữ nên không xem xét.

[4.4] Đối với 01 xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI do anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe, trị giá 80.000.000 đồng (anh Sang đã cầm cố xe cho anh Thi nên hiện anh Thi đang quản lý xe và giấy tờ xe). Tại phiên tòa anh Sang trình bày anh Sang đã thanh toán đủ tiền cho anh Thi và đã nhận lại xe, hiện anh Sang đang quản lý xe nhưng không cung cấp tài liệu, chứng cứ để chứng minh đã trả tiền cầm cố và nhận lại xe. Do anh Sang không tranh chấp hợp đồng cầm cố xe trong vụ án này nên không xem xét. Đối với anh Nguyễn Văn Thi vào ngày 31/5/2024 có đơn yêu cầu anh Sang trả số tiền 108.000.000 đồng trong hợp đồng cầm cố xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI nêu trên, nhưng anh Thi không thực hiện việc nộp tiền tạm ứng phí theo quy định nên không xem xét.

[5] Chị Nguyễn Thị Sương xin được rút yêu cầu khởi kiện anh Huỳnh Văn Sang trả 250 chỉ vàng 24k, 60 chỉ vàng 18k và 125.000.000 đồng. Xét thấy việc rút một phần yêu cầu khởi kiện của chị Sương là tự nguyện nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu mà chị Sương đã rút là phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự.

[6] Về hợp đồng vay tài sản:

[6.1] Ông Nguyễn Chí Công trình bày vào ngày 19/11/2021 chị Nguyễn Thị Sương có vay của ông Công số tiền 650.000.000 đồng, không thỏa thuận lãi suất, thời hạn vay 04 tháng, việc chị Sương vay tiền có viết giấy mượn tiền cho ông Công. Do chị Sương vi phạm nghĩa vụ trả tiền nên ông Công yêu cầu chị Sương có nghĩa vụ hoàn trả vốn vay 650.000.000 đồng.

[6.2] Trước khi mở phiên tòa chị Sương thừa nhận có vay của ông Công 650.000.000 đồng như ông Công trình bày và đồng ý hoàn trả cho ông Công vốn vay 650.000.000 đồng. Tại phiên tòa chị Sương cho rằng chị Sương chỉ ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương vào "Giấy mượn tiền" ngày 19/11/2021 để ông Công cho vợ ông Công xem làm tin, chứ chị Sương không vay 650.000.000 đồng của ông Công nên không đồng ý hoàn trả số tiền 650.000.000 đồng theo yêu cầu của ông Công.

[6.3] Để chứng minh cho yêu cầu độc lập của ông Công là có căn cứ và hợp pháp, ông Công có cung cấp "Giấy mượn tiền" ngày 19/11/2021, người mượn tiền ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương với nội dung *"Tôi tên Nguyễn Thị Sương, sinh năm 1962, địa chỉ thường trú Phú Mỹ Thành, TT Tái Tàu Hạ, huyện Châu Thành, tỉnh Đồng Tháp…Tôi có mượn tiền của ông Nguyễn Chí Công, sinh năm 1950…số tiền: 650.000.000 đ (sáu trăm năm mươi triệu đồng). Tôi đồng ý thế chấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số CĐ 828831 cấp ngày 05/4/2016, thửa số 67, tờ bản đồ số 102,…tại ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Thời hạn trả tiền là 04 tháng là ngày 19/3/2022"*.

[6.4] Chị Sương thừa nhận "Giấy mượn tiền" ngày 19/11/2021 mà ông Công giao nộp cho Tòa án là chữ viết của bà Nguyễn Thị Mỹ Thiện, chị Sương có ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương vào "Giấy mượn tiền", nhưng chị Sương cho rằng việc chị Sương ký tên, viết họ tên Nguyễn Thị Sương vào "Giấy mượn tiền" ngày 19/11/2021 và giao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa số 67 để ông Công cho vợ ông Công xem làm tin, chứ chị Sương không mượn 650.000.000 đồng của ông Công. Tuy nhiên lời trình bày của chị Sương không được ông Công, người đại diện theo ủy quyền của ông Công thừa nhận. Thực tế chị Sương không có chứng cứ để chứng minh chị Sương không mượn 650.000.000 đồng của ông Công theo "Giấy mượn tiền" ngày 19/11/2021 có chữ ký, họ tên của chị Sương và cũng không phù hợp với lời trình bày của chị Sương trước khi mở phiên tòa nên không có cơ sở để chấp nhận.

[6.5] Từ những cơ sở trên, xét yêu cầu độc lập của ông Công là có căn cứ, được Hội đồng xét xử chấp nhận. Buộc chị Sương có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Công vốn vay 650.000.000 đồng là phù hợp Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015.

[6.6] Do ông Công không yêu cầu chị Sương hoàn trả lãi suất của vốn vay nên không xem xét.

[7] Ngày 16/6/2025, Tòa án có nhận đơn khởi kiện bổ sung của chị Sương, đơn đề ngày 09/6/2025 với nội dung chị Sương yêu cầu anh Sang trả cho

chị Sương 550.000.000 đồng chị Sương đã cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà cấp 4 tại số 98C ấp Vĩnh Hưng, xã Vĩnh Thạnh, huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Tại phiên tòa chị Sương yêu cầu Hội đồng xét xử xem xét giải quyết yêu cầu này của chị Sương trong cùng vụ án, anh Sang không thừa nhận nợ và không đồng ý trả số tiền 550.000.000 đồng theo yêu cầu của chị Sương. Xét thấy ngày 15/12/2023, chị Sương có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu anh Sang trả 09 lượng vàng 24k tương ứng số tiền 550.000.000 đồng và Tòa án đã thụ lý vụ án theo đơn khởi kiện bổ sung của chị Sương. Vào các ngày 30/10/2024, ngày 03/01/2025, chị Sương xin rút yêu cầu khởi kiện anh Sang trả 250 chỉ vàng 24k, 60 chỉ vàng 18k và 125.000.000 đồng, trong đó có số vàng 09 lượng vàng 24k chị Sương đã khởi kiện anh Sang cho rằng đã cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà số 98C (bút lục số 395, 396; 400 - 401). Tại biên bản hòa giải ngày 04/4/2025, chị Sương xin được rút yêu cầu khởi kiện anh Sang trả 250 chỉ vàng 24k, 60 chỉ vàng 18k và 125.000.000 đồng. Sau khi hòa giải, chị Sương có đơn khởi kiện bổ sung yêu cầu anh Sang trả cho chị Sương 550.000.000 đồng chị Sương cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà số 98C, ngày 22/4/2025 chị Sương có đơn xin rút yêu cầu khởi kiện (bút lục số 385 - 391). Ngày 05/5/2025, Tòa án đưa vụ án ra xét xử, đến ngày 16/6/2025, Tòa án có nhận đơn khởi kiện bổ sung của chị Sương, đơn đề ngày 09/6/2025 với nội dung chị Sương yêu cầu anh Sang trả cho chị Sương 550.000.000 đồng chị Sương đã cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà cấp 4 tại số 98C. Do đã mở phiên tòa xét xử chị Sương có khởi kiện bổ sung và yêu cầu này vượt phạm vi khởi kiện nên Hội đồng xét xử không xem xét trong vụ án này, mà được tách thành vụ việc khác khi chị Sương có đơn khởi kiện, yêu cầu.

[8] Về án phí sơ thẩm:

Chị Sương là người cao tuổi, xin được miễn nộp tạm ứng án phí và án phí nên được miễn nộp tiền án phí theo quy định pháp luật.

Anh Sang phải chịu án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với tài sản được chia.

Ông Công không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

[9] Về chi phí tố tụng: Chị Sương và anh Sang phải chịu theo quy định pháp luật.

[10] Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của nguyên đơn có một phần phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận một phần đề nghị.

Xét đề nghị của người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bị đơn phù hợp như đã nhận định trên nên được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[11] Những ý kiến của Kiểm sát viên tham gia phiên tòa đề nghị không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Sương và anh Huỳnh Văn Sang; Về con chung không có. Về chia tài sản: Công nhận sự thỏa thuận giữa chị Sương và anh Sang về chia tài sản thuộc sở hữu chung; Đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của chị Sương về việc yêu cầu anh Sang trả 250 chỉ vàng 24kara,

60 chỉ vàng 18kara và 125.000.000 đồng và đình chỉ xét xử đối với phần yêu cầu của anh Sang yêu cầu chị Sương chia số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô do các đương sự đã rút yêu cầu khởi kiện, yêu cầu phản tố; Đối với tranh chấp số tiền, vàng chị Sương cho anh Sang mượn để xây dựng căn nhà số 98C, do chị Sương đã rút yêu khởi kiện nên được tách thành vụ, việc khác khi chị Sương có khởi kiện, yêu cầu; Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Công, buộc chị Sương có nghĩa vụ hoàn trả cho ông số tiền vay 650.000.000 đồng; Không xem xét tranh chấp hợp đồng cầm cố tài sản giữa anh Sang và anh Thi trong vụ án này; Về án phí dân sự sơ thẩm và chi phí xem xét, thẩm định, định giá tài sản xem xét, giải quyết đúng theo quy định của pháp luật do phù hợp như đã nhận định nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các điều 28, 38, 39, 147, 227, 228, khoản 2 Điều 244, Điều 246 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 14, Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 466 Bộ luật dân sự; các điều 12, 26, 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Sương và anh Huỳnh Văn Sang.

2. Về con chung: Không có.

3. Về chia tài sản chung:

3.1. Đình chỉ xét xử đối với phần anh Huỳnh Văn Sang yêu cầu chị Nguyễn Thị Sương chia tài sản chung số tiền 315.000.000 đồng bán xe ô tô mà chị Sương nhận do anh Sang đã rút yêu cầu phản tố.

3.2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự Nguyễn Thị Sương và Huỳnh Văn Sang về chia tài sản chung:

Chị Nguyễn Thị Sương được quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102, diện tích 210,8m^2, mục đích sử dụng: Đất ở 150m^2, đất chuyên trồng lúa nước 60,8m^2, đo đạc thực tế 211,7m^2 trong phạm vi các mốc M1, M2, M5, M6, về M1 và quyền sở hữu căn nhà cấp 4 được xây dựng trên thửa đất số 67 do chị Sương và anh Sang cùng đứng tên giấy chứng nhận quyền sử dụng đất ngày 05/4/2016 (hiện chị Sương đang quản lý tài sản).

Anh Huỳnh Văn Sang được quyền sở hữu xe mô tô biển số 66V1-174.70, nhãn hiệu SH, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe; xe mô tô biển số 66P1-112.99, nhãn hiệu SUZUKI, anh Sang đứng tên giấy chứng nhận đăng ký xe và 38 cây mai vàng (hiện anh Sang đang quản lý tài sản)

Chị Nguyễn Thị Sương phải thanh toán cho anh Huỳnh Văn Sang chênh lệch giá trị về tài sản tranh chấp số tiền 550.000.000 đồng.

Ông Nguyễn Chí Công đồng ý hoàn trả cho chị Nguyễn Thị Sương giấy chứng nhận quyền sử dụng đất thửa 67 do chị Sương và anh Sang đứng tên quyền

sử dụng đất.

4. Đình chỉ xét xử đối với phần chị Nguyễn Thị Sương yêu cầu anh Huỳnh Văn Sang trả 250 chỉ vàng 24k, 60 chỉ vàng 18k và 125.000.000 đồng do chị Sương đã rút yêu cầu khởi kiện.

5. Về hợp đồng vay tài sản: Chấp nhận yêu cầu của ông Nguyễn Chí Công.

Buộc chị Nguyễn Thị Sương có nghĩa vụ hoàn trả cho ông Nguyễn Chí Công vốn vay 650.000.000 đồng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Đề nghị Ủy ban nhân dân huyện Lấp Vò thu hồi quyền sử dụng đất thửa số 67, tờ bản đồ số 102 đã cấp cho anh Huỳnh Văn Sang và chị Nguyễn Thị Sương ngày 05/4/2016 để cấp lại quyền sử dụng đất cho chị Nguyễn Thị Sương.

Các đương sự được đến cơ quan Nhà nước có thẩm quyền điều chỉnh, đăng ký quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật.

(Kèm theo biên bản xem xét thẩm định tại chỗ ngày 08/3/2022 và Sơ đồ đo đạc ngày 05/4/2022 của Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai huyện Lấp Vò).

6. Về án phí sơ thẩm:

Chị Nguyễn Thị Sương là người cao tuổi nên được miễn nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Anh Huỳnh Văn Sang phải chịu 38.400.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm tương ứng với giá trị phần tài sản mà anh Sang được chia; được khấu trừ vào tiền tạm ứng đã nộp 20.587.000 đồng theo biên lai số 0008673 ngày 23/3/2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lấp Vò, tỉnh Đồng Tháp. Anh Sang còn phải nộp số tiền 17.813.000 đồng.

Ông Nguyễn Chí Công không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

7. Về chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và định giá tài sản số tiền 2.553.000 đồng, chị Sương và anh Sang mỗi người phải chịu ½ của số tiền này. Do chị Sương đã nộp tạm ứng và đã chi xong nên anh Sang phải trả lại cho chị Sương số tiền 1.276.500 đồng.

8. Các đương sự có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm lên Tòa án cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh. Đối với đương sự có mặt tại phiên tòa, thời hạn kháng cáo là 15 ngày tính từ ngày tuyên án; đối với đương sự vắng mặt tại phiên tòa thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có

quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- VKSND tỉnh Đồng Tháp;
- Phòng TT, KT và THA TAT;
- Chi cục THADS huyện Lấp Vò;
- Các đương sự;
- Lưu: VT, HSVA (Hạnh).

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thuý Hằng